

Số: 232 /BC-SCT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND<sup>1</sup>**

Thực hiện Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao Sở Công Thương chủ trì soạn thảo “*Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Công Thương báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ); Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ); Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Hải Dương (cũ); Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) như sau:

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP) và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính về hoạt động khuyến công, Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản pháp lý về hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhằm góp phần khuyến khích thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại địa phương, bao gồm:

---

<sup>1</sup> Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công thành phố Hải Phòng; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng; Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Hải Dương; Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ).

- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ).

- Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Hải Dương (cũ).

- Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ).

- Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác quán triệt, chỉ đạo, phổ biến**

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP); Thông tư số 46/2012/TT-BCT(được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT), Thông tư số 28/2018/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC); Thông tư số 36/2013/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BCT); Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND và các chương trình khuyến công, giai đoạn 2021-2025 (trước khi sắp xếp) Sở Công Thương đã triển khai một số nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn chuyên đề để phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định, Quyết định, Thông tư, Chương trình khuyến công thành phố tới phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức kinh tế xã hội và các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT).

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cũ), các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở CNNT, các hội/hiệp hội, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp đăng ký xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Bộ Công Thương phê duyệt kinh phí thực hiện với các đề án khuyến công quốc gia (KCQG) và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện với các Đề án khuyến công địa phương (KCĐP).

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm theo các nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo việc sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả.

- Xây dựng Bản tin Công Thương, các tin bài tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

- Phối hợp với các tổ chức dịch vụ khuyến công như: Liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp thành phố; Hiệp hội làng nghề Việt Nam... đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn giai đoạn 2021-2025, thực hiện tốt các Chương trình Khuyến công thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đồng thời, giao Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp xây dựng và tham gia chương trình phối hợp hoạt động về đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả của cơ sở CNNT trong lĩnh vực Công Thương với Liên minh HTX thành phố đạt được một số kết quả khá tốt, đã hỗ trợ trực tiếp cho một số cơ sở CNNT tham gia chương trình khuyến công thành phố Hải Phòng bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, hoặc hỗ trợ gián tiếp qua hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp trên Website của Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Liên minh HTX thành phố và qua các Hội thảo, tập huấn chuyên đề... Thông qua các hoạt động đó đã từng bước giúp các cơ sở CNNT, các HTX và doanh nghiệp thuộc LMHTX thành phố có điều kiện phát triển, tiếp cận được với các thông tin thị trường, nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở và nâng cao chuyên môn, tay nghề cho người lao động.

## **2. Công tác phối hợp trong quản lý, điều hành**

### **3.1. Công tác phối hợp với Bộ Công Thương:**

Phối hợp với Cục Công Thương địa phương (trước khi sắp xếp) -Bộ Công Thương trong việc hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề án khuyến công quốc gia trên địa bàn thành phố; thúc đẩy hoạt động khuyến công địa phương góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho lao động khu vực nông thôn. Triển khai các văn bản của Cục Công Thương địa phương, cụ thể hóa chính sách khuyến công, tạo điều kiện cho công nghiệp nông thôn, công nghiệp địa phương phát triển.

### **3.2. Công tác phối hợp trong quản lý, điều hành**

- Theo quy định của Nghị định 45/2012/NĐ-CP, Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công trên địa bàn thành phố; trực tiếp chỉ đạo Trung tâm khuyến công và Tư vấn PTCN trực thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công theo quy định hiện hành. Trên cơ sở Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND, để thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện (cũ) và các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn và hàng năm đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Kết quả đã trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 phê duyệt Chương

trình khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

- Nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát các hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tổ chức làm việc với UBND các huyện (cũ), qua đó quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật về hoạt động khuyến công đến các tổ chức, cá nhân và khảo sát, lập đề án khuyến công để thực hiện hỗ trợ đến các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành địa phương trong quản lý điều hành công tác khuyến công:

+ Sở Tài chính: Đã phối hợp cùng với Sở Công Thương xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng; đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khuyến công qua các năm, thẩm định dự toán đề án khuyến công địa phương hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra giám sát, công tác quyết toán kinh phí khuyến công địa phương để đảm bảo đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

+ Kho bạc nhà nước thành phố: Thực hiện kiểm soát, thanh toán cho từng nhiệm vụ của Chương trình theo hướng dẫn chế độ chi tiêu, chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và các quy định liên quan khác.

+ Các Sở, Ban, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đã phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí khuyến công, thực hiện lồng ghép với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan đến phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn, làng nghề trên địa bàn thành phố, đảm bảo tránh trùng lặp với nội dung Chương trình khuyến công, gây lãng phí ngân sách.

+ Ủy ban nhân dân các huyện (cũ): Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép Chương trình khuyến công của thành phố với các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình khuyến công trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm đã được phê duyệt; Định kỳ (tháng, quý, năm) báo cáo tình hình thực hiện Chương trình khuyến công và đề xuất, kiến nghị về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định. Đảm bảo việc triển khai chương trình, đề án khuyến công đúng quy định của pháp luật.

### **3. Kết quả thực hiện hoạt động khuyến công**

Trong giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và các tổ chức dịch vụ khuyến công đã xây dựng và triển khai thực hiện: 144 đề án khuyến công quốc gia và

địa phương, với tổng kinh phí thực hiện là 128.729.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 29.948.250.000 đồng. Trong đó: Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia: 11.200.000.000 đồng; Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: 18.748.257.000 đồng; Nguồn kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 101.808.500.000 đồng. Cụ thể:

### 3.1. Phía Tây Hải Phòng:

#### + Khuyến công quốc gia:

- Thực hiện 01 đề án về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho 01 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 37.396,000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 1.000.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 36.396.000.000 đồng

- Thực hiện 08 đề án về hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến cho 24 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 40.053.400.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 9.000.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 31.053.400.000 đồng

#### + Khuyến công địa phương:

- Thực hiện 73 đề án về hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến cho 73 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 46.677.229.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 15.055.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 31.622.229.000 đồng.

- Thực hiện 01 đề án về Hỗ trợ thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói thực phẩm cho 01 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 60.048.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 30.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 30.048.000 đồng.

- Thực hiện 02 đề án Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh năm 2020 với tổng kinh phí thực hiện 450.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 450.000.000 đồng.

- Thực hiện 04 đề án Tham gia Hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu, Bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp khu vực, cấp Quốc gia với tổng kinh phí thực hiện 429.650.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 429.650.000 đồng.

### 3.2. Phía Đông Hải Phòng:

#### + Khuyến công quốc gia:

- Thực hiện 03 đề án về hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến cho 04 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 2.725.640.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 1.200.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 1.525.640.000 đồng.

#### + Khuyến công địa phương:

- Thực hiện 07 đề án (01 đề án nhóm) về hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến cho 08 cơ sở CNNT, với tổng kinh phí thực hiện là 424.500.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 200.000.000 đồng, kinh

phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 224.500.000 đồng.

- Thực hiện 01 đề án Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày sản phẩm CNNTTB với tổng kinh phí thực hiện là 44.080.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 40.000.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 4.080.000 đồng.

- Thực hiện 02 đề án Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp thành phố năm 2021, năm 2023 với tổng kinh phí thực hiện 197.275.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 197.275.000 đồng.

- Thực hiện 04 đề án Xuất bản Bản tin Công Thương (120 cuốn/kỳ; 4 kỳ/năm) với tổng kinh phí thực hiện 341.690.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 341.690.000 đồng.

- Thực hiện 04 đề án Duy trì, vận hành, hoàn thiện Trang thông tin điện tử tổng hợp "Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng" với tổng kinh phí thực hiện 380.420.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 380.420.000 đồng.

- Thực hiện 02 đề án Tổ chức mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp huyện với tổng kinh phí thực hiện 150.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 150.000.000 đồng.

- Thực hiện 03 đề án Tham gia Hội chợ triển lãm hàng giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm CNNT tiêu biểu thành phố Hải Phòng tại Hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu khu vực phía Bắc do Cục Công Thương địa phương tổ chức tại các tỉnh với tổng kinh phí thực hiện 255.350.000 đồng, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước là 224.580.000 đồng, kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 30.770.000 đồng.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Mặt được**

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP) về khuyến công, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương, của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện (cũ) trên địa bàn thành phố, đến nay công tác khuyến công đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, khẳng định được vai trò, tầm quan trọng trong khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn:

- Hoạt động khuyến công từng bước được củng cố, phát triển và hoàn thiện; phương thức hoạt động đổi mới và đạt hiệu quả nhất định; huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư sản xuất công nghiệp và dịch vụ khuyến công ở khu vực nông thôn; số cơ sở CNNT trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển về số lượng, quy mô sản xuất và tạo thêm việc làm ổn định cho lao động nông thôn, đồng thời góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025 của thành phố;

- Kinh phí khuyến công hỗ trợ phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu,... tạo nên sự thay đổi tích cực đối với cơ sở công nghiệp

nông thôn về nhận thức, khả năng tiếp cận các nguồn lực, trình độ công nghệ, phương pháp quản lý, tạo việc làm tại chỗ cho người lao động, góp phần ổn định đời sống của người dân nông thôn.

- Hoạt động khuyến công được triển khai toàn diện và từng bước nâng cao; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công từ Trung ương đến địa phương đã được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức thực hiện và góp phần làm minh bạch chính sách; hệ thống tổ chức khuyến công được thiết lập và hoạt động ổn định; công tác quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công được tăng cường; nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho hoạt động khuyến công ngày càng tăng. Từ đó, hoạt động khuyến công góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế - lao động trên địa bàn nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; góp phần xóa đói, giảm nghèo và phát triển đời sống văn hóa - xã hội ở nông thôn, đóng góp thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

- Hoạt động khuyến công đã giúp cơ sở CNNT xác định hướng đầu tư đúng, có hiệu quả, từng bước nâng cao năng lực quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từng bước hội nhập quốc tế và hướng đến phát triển bền vững... nhất là đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, các hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm mới.

- Các đề án khuyến công bám sát chương trình, kế hoạch khuyến công Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thành theo tiến độ quy định, đảm bảo hỗ trợ kịp thời kinh phí tới các đối tượng thụ hưởng. Các nội dung chi và thanh quyết toán đề án thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

#### **4.2. Tồn tại**

- Quy mô của một số đề án khuyến công còn nhỏ, chưa đa dạng, chưa có nhiều đề án khuyến công có sức lan tỏa lớn, có vai trò làm động lực thúc đẩy phát triển CNNT. Một số đề án tính khả thi chưa cao do đó còn có đề án phải điều chỉnh trong năm thực hiện, vẫn có một số đề án xin ngừng vì không triển khai được.

- Các đề án được triển khai với số lượng ít, không nhiều cơ sở công nghiệp nông thôn được thụ hưởng chính sách khuyến công nên mức độ ảnh hưởng, lan truyền của các kết quả hoạt động khuyến công sau khi thực hiện đề án chưa sâu rộng. Chưa triển khai được các đề án điểm, đề án phát triển nhóm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu hoặc hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế và phát triển các cụm công nghiệp. Chương trình hợp tác quốc tế về khuyến công chưa có điều kiện thực hiện; nhiệm vụ khuyến công gồm nhiều nội dung, thời gian dài chưa xây dựng được đề án để thực hiện (đề án điểm).

- Đối tượng áp dụng chính sách khuyến công là hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực tài chính hạn chế nên rất khó đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Trình độ quản lý của chủ các cơ sở CNNT còn hạn chế, thiếu chủ động tiếp cận hoạt động khuyến công; nhận thức của các cơ

sở, doanh nghiệp về hoạt động khuyến công còn chưa đầy đủ dẫn tới sự hưởng ứng và cộng tác của các đơn vị còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền phổ biến về công tác khuyến công đối với các cơ sở CNNT trên địa bàn các huyện (cũ), xã chưa thường xuyên, rộng khắp, mới chỉ dừng lại bằng hình thức xuất bản bản tin và trang thông tin điện tử, chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn để nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm trong triển khai công tác khuyến công ở các cấp, các ngành trên địa bàn các huyện (cũ).

- Việc tạo được hệ thống mạng lưới cộng tác viên khuyến công từ Trung ương đến địa phương, đa phần là các công chức kiêm nhiệm.

### **4.3. Nguyên nhân**

- Nhận thức về chính sách khuyến công tại một số ngành, địa phương chưa được quan tâm đầy đủ và thống nhất, chưa động viên được mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp địa phương; Lực lượng cán bộ viên chức làm công tác khuyến công còn mỏng, năng lực ở một số mặt còn hạn chế;

- Hoạt động khuyến công đã được các cấp, các ngành quan tâm nhưng vẫn chưa tương xứng với vị trí, vai trò và nhiệm vụ đặt ra; định mức hỗ trợ đối với hoạt động khuyến công còn thấp chưa thu hút được nhiều cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia. Nội dung hoạt động khuyến công chưa xác định được rõ các lĩnh vực trọng tâm mang tính đặc thù của khuyến công trên địa bàn.

- Chưa xây dựng được mạng lưới cộng tác viên khuyến công để tăng cường hoạt động khuyến công tại các địa phương.

- Yêu cầu về thời gian từ khi xây dựng kế hoạch, thẩm định, trình duyệt, giao kinh phí đến khi tổ chức triển khai thực hiện đề án tương đối dài, nhiều biến động khách quan; công tác thẩm định, phê duyệt đề án kéo dài ảnh hưởng không nhỏ tới việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Dịch bệnh Covid 19 trong giai đoạn 2021-2022 ảnh hưởng khá nặng nề đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, một số cơ sở thiếu vốn, doanh thu, hiệu quả sản xuất thấp không thể đảm bảo tiến độ đầu tư như đã cam kết, ảnh hưởng đến quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện đề án...

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Hiện nay, về văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công sau hợp nhất bao gồm: Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ); Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công thành phố Hải Phòng (cũ); Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Hải Dương (cũ); Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020

của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ); Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất). Trong đó, về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất đã có Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng để áp dụng chung nên các nội dung và mức chi được quy định tại các quyết định Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND là không còn phù hợp. Các nội dung về triển khai công tác khuyến công tại các quyết định nêu trên đã được đưa vào dự thảo quyết định mới “*Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”.

Để đảm bảo tính thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai hoạt động khuyến công, việc triển khai xây dựng ban hành “Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng” là cần thiết và phù hợp với thực tiễn, các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Sở Công Thương về tổng kết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (để p/h);
- GD Sở, PGD Sở P.T.Hải;
- VP Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Tuấn Hải**

**Phụ lục**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày /4/2026 của Sở Công Thương)

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo**

<b>CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG</b>	<b>CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo**

<b>QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>
<p>Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất) quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7</li> </ul>	Đảm bảo hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất	

<p>thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (trước hợp nhất) về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (trước hợp nhất) về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020.</p>	<p>năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013;</p> <p>- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;</p> <p>Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.</p> <p>- Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p>		
---	---	--	--

### 3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ